TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

BẢNG ĐIỂM QUÁ TRÌNH
INTERIM ACADEMIC TRANSCRIPT

Họ và tên: **Phạm Ngọc Thư**   MSSV: **SE130153**   Ngày sinh: 11-11-1999
Full Name   *Roll No.*   *Date of Birth:*

Ngành: Kỹ thuật phần mềm   Hình thức đào tạo: Chính quy   Ngày cập nhật: 17-08-2019
Major: *Mode of Study: Full time*   *Updated date:*

TT No	Subject	Môn học	Tín chỉ *Credit*	Điểm *Grade [i]*	Học kỳ *Term*
1	PRF192	Programming Fundamentals	3	8.50	SPRING2018
2	CEA201	Computer Organization and Architecture	3	7.30	SPRING2018
3	MAE101	Mathematics for Engineering	3	9.60	SPRING2018
4	CSI101	Connecting to Computer Science	3	8.20	SPRING2018
5	SSG101	Working in Group	3	7.10	SPRING2018
6	MAD101	Discrete mathematics	3	9.40	SUMMER2018
7	PRO201	Front-end Web Development	3	9.50	SUMMER2018
8	PRO192	Object-Oriented Paradigm (Java)	3	7.00	SUMMER2018
9	LAB101	C Lab	3	N/A	SUMMER2018
10	DBI202	Introduction to Databases	3	7.50	SUMMER2018
11	JPD111	Japanese Elementary 1	3	9.60	FALL2018
12	PRJ311	Desktop Java Applications	3	8.40	FALL2018
13	OSG202	Operating Systems	3	7.40	FALL2018
14	LAB211	OOP with Java Lab	3	N/A	FALL2018
15	CSD201	Data Structures and Algorithms	3	8.10	FALL2018
16	LAB221	Desktop Java Lab	3	N/A	SPRING2019
17	NWC202	Computer Networking	3	7.20	SPRING2019
18	JPD121	Japanese Elementary 2	3	8.80	SPRING2019
19	PRJ321	Web-based Java Applications	3	6.00	SPRING2019
20	SWE102	Introduction to Software Engineering	3	7.20	SPRING2019
21	LAB231	Web Java Lab	3	N/A	SUMMER2019
22	SWT301	Software Testing	3	8.30	SUMMER2019
23	JPD131	Japanese Elementary 3	3	9.50	SUMMER2019
24	PRN292	.NET and C#	3	8.10	SUMMER2019
25	SWR302	Software Requirement	3	8.40	SUMMER2019

∑ Số tín chỉ nợ ∑ Failed credits	∑ Số tín chỉ đã học ∑ Credits studied	Điểm trung bình Grade point average
0	75	8.15

TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
FPT University

TS. Trần Ngọc Tuấn

Note : Marks for physical education and on the job training are not included in the grade point average.